

Bản án số: 30/2018/ HS- ST
Ngày 22/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : □ng Thân Văn Hiếu

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Thành Đô

Ông Nguyễn Quang Vinh

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Lâm- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên Tòa: Ông Nguyễn Trường Thọ, Kiểm sát viên.

Ngày 22/6/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/HSST ngày 16/5/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2018/QĐXXST- HS ngày 08/6/2018 đối với bị cáo:

*** Bùi Văn Th,** sinh ngày 24/01/1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện L, tỉnh Hòa Bình; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Mường; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Ch và bà Bùi Thị K có vợ là Bùi Thị H và 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2017 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Võ Thị An B Văn phòng luật sư Võ Thị An B, thuộc đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (có mặt).

Địa chỉ: Số 113, ngõ 24, đường Nguyễn Khắc N, phường Trần Nguyên H, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Người bị hại:**

1. Cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 09/02/2007 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Xuân H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Người đại diện theo pháp luật của cháu Phạm Khánh H là anh Phạm Văn T, sinh năm 1979 và chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1982 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Xuân H, huyện L, tỉnh Bắc Giang .

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Xuân H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Bùi Văn Ph, sinh ngày 05/8/2000 (vắng mặt);

Địa chỉ: Nơi cư trú: Xóm Đ, xã Y, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

2. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1979 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn Ph, xã Xuân H, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bị cáo Bùi Văn Th dùng ma túy đá, dẫn đến bị ảo giác, bị cáo nghĩ rằng anh Phạm Văn T và những người khác đang tìm cách giết mình. Nền khoảng 16 giờ ngày 24/12/2017, bị cáo lấy con dao nhọn có hàn cán bằng sắt dài khoảng 37 cm ở bếp nhà anh Tào không chế, kê dao vào cổ con trai anh Tào là cháu Phạm Khánh H và nhiều lần yêu cầu anh T gọi xe taxi để đưa bị cáo về nhà của bị cáo ở Hòa Bình. Bị cáo dùng tay trái vòng qua trước mặt cháu H bịt vào miệng cháu H, tay phải bị cáo cầm dao dí, đặt lưỡi dao ngay trước cổ cháu H. Trong quá trình bị cáo không chế cháu H, mọi người khuyên ngăn bị cáo thả cháu H ra nhưng bị cáo không đồng ý và luôn miệng nói “Em biết rồi, anh và mọi người đang bàn cách làm thịt em”. Khi xe taxi đến cổng nhà anh T thì bị cáo không chế cháu H ra xe taxi, yêu cầu chị Nguyễn Thị Phg (mẹ cháu H) đi Hà Nội cùng và sẽ thả cháu H khi đến Hà Nội. Bị cáo yêu cầu anh Ph vào trong nhà anh T xách túi quần áo của bị cáo để vào cốp xe taxi. Khi bị cáo chuẩn bị lên xe taxi cùng cháu H, lợi dụng lúc bị cáo không để ý, anh Ph lao vào túm lấy cổ tay cầm dao của bị cáo, giữ và giật dao ra để cháu H chạy. Khi cháu H chạy thoát khỏi sự khống chế, bị cáo và anh Ph vật lộn nhau, anh Ph dùng tay trái túm vào lưỡi dao của Th nên bị rách da các ngón tay.

Anh T cùng mọi người cầm gậy lao vào định đánh bị cáo thì bị cáo cầm dao bỏ chạy sang cổng nhà chị Nguyễn Thị T. Bị cáo mở cổng nhà chị T rồi đi vào trong cổng nhà chị T, lúc này chị T đang ngồi võng kê ở sân, có hai con trai của chị T là Đào Viết Huy H và Đào Viết Thành L đang đá bóng ở sân nhà. Thấy bị cáo cầm dao, chị T chạy đến chỗ Th và nói “Có gì thì từ từ nói, sao lại cầm dao ghê thế”. Bị cáo không trả lời, ngay lập tức bị cáo ôm chị T từ phía sau, cầm dao kê vào vùng cổ họng chị T và nói “Cho em đi khỏi đất này, có người đang đuổi giết em”. Anh Đào Viết H đang ở trong bếp, thấy hai con trai hoảng sợ chạy vào nên đã đi ra sân thì thấy bị cáo đang dùng dao khống chế chị T. Bị cáo yêu cầu anh H phải chuẩn bị xe máy để đưa bị cáo về Hà Nội. Anh H lấy xe máy để đưa bị cáo đi nhưng bị cáo không đồng ý, yêu cầu anh phải gọi xe taxi đưa bị cáo đi. Bị cáo nhiều lần nói với anh H là có người đang đuổi giết bị cáo ở ngoài cổng và yêu cầu anh H phải đi ra trước để đuổi những người đang đuổi đánh bị cáo đi. Anh H đi ra trước, bị cáo khống chế chị T đi tư thế giật lùi, tay phải bị cáo cầm chuôi dao, tay trái cầm mũi dao, lưỡi dao kê sát cổ chị T. Bị cáo đưa chị T ra ngoài cổng chờ xe taxi. Anh H gọi

điện thoại cho anh Nguyễn Văn Trg là lái xe taxi biển kiểm soát 98A- 04880 đến đỗ ở đầu ngõ nhà anh H. Bị cáo đưa chị Tân vào ngồi ở hàng ghế phía sau xe ô tô, anh Tr yêu cầu bị cáo thả chị T ra rồi sẽ đưa bị cáo đi nhưng bị cáo không đồng ý. Anh Tr lấy lý do run sợ nên không chờ bị cáo đi được. Bị cáo dùng dao liên tục khống chế chị T trong khoảng 02 giờ và yêu cầu lái xe chở đi Hà Nội. Đến khi chị T thấy khát nước và xin bị cáo cho uống nước thì bị cáo bảo anh Tr đưa nước qua cửa kính xe ô tô. Thấy có đông người đứng ở trước, sau xe ô tô nên bị cáo nói với chị T là “Em cũng không đi được đâu, tí em bị người ta đánh chết rồi em cũng không giết chị đâu, nếu em giết thì em giết chị rồi” và “Nếu em ra được khỏi đây thì em lạy sống chị”. Bị cáo yêu cầu mọi người phải đưa điện thoại cho bị cáo để bị cáo gọi điện thoại cho bố tên là Bùi Văn Ch. Anh Tr đưa điện thoại di động qua cửa kính xe ô tô cho bị cáo. Bị cáo đưa điện thoại cho chị T bấm số để bị cáo nhấn nút gọi. Lợi dụng lúc bị cáo sơ hở, anh Tr dùng tay phải chộp vào phần thân dao, bị cáo thả dao ra và anh Tr tước được dao, đồng thời lực lượng Công an ập vào bắt giữ bị cáo và giải cứu chị T.

Trong quá trình xảy ra vụ việc: Anh Bùi Văn Ph do giải cứu cháu H nên bị thương ở các ngón tay nhưng anh Ph có đơn từ chối giám định thương tích. Chị Nguyễn Thị T bị xây sát nhẹ ở vùng cổ nhưng chị T có đơn từ chối giám định thương tích.

Ngày 25/12/2017, Cơ quan điều tra Công an huyện L đã đưa Bùi Văn Th đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang để xét nghiệm hóa sinh nước tiểu của Th. Tại Phiếu xét nghiệm hóa sinh nước tiểu ngày 25/12/2017 của Bùi Văn Th có chứa Methamphetamin.

Cơ quan điều tra thu giữ vật chứng gồm: 01 con dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, lưỡi sắc dài 37 cm, phần chuôi bằng kim loại dài 17 cm, phần lưỡi dài 20 cm, bản rộng nhất 4 cm mà Thành dùng để khống chế cháu H và chị T (là dao của gia đình anh Tạo), anh T không đề nghị trả lại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen có viền đỏ của Thành không liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan điều tra chuyển theo cùng hồ sơ vụ án để giải quyết.

Tại bản cáo trạng số 32/CT- VKS- LG ngày 16/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố bị cáo Bùi Văn Th về tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa hôm nay, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã phát biểu lời luận tội đối với bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo cáo Bùi Văn Th phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 123; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009; xử phạt bị cáo Bùi

Văn Th từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2017. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận: Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và điều luật áp dụng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nguyên nhân phạm tội, bị cáo là nạn nhân của tệ nạn ma túy và tại phiên tòa hôm nay thể hiện rõ sự ăn năn hối cải. Đề nghị xử bị cáo 14 tháng tù.

Bị cáo đồng ý với quan điểm bào chữa của luật sư, không có bổ sung gì thêm.

Kiểm sát viên đối đáp với bị cáo: Mức hình phạt đối với bị cáo mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất như vậy là phù hợp và vẫn giữ nguyên quan điểm.

Các bên không còn tranh luận thêm về vấn đề nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm, nguyên nhân, diễn biến hành vi phạm tội, công cụ phạm tội hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 16 giờ ngày 24/12/2017 tại gia đình anh Phạm Văn T, sinh năm 1979 ở thôn P, xã Xuân H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, bị cáo Bùi Văn Th có hành vi dùng dao nhọn kề vào cổ, bắt giữ người trái pháp luật đối với cháu Phạm Khánh H, sinh ngày 09/02/2007 ở thôn P, xã Xuân H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, mục đích để gia đình anh T phải giúp bị cáo bỏ trốn bằng cách gọi xe taxi đưa bị cáo về nhà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bị cáo tiếp tục có hành vi dùng dao nhọn kề vào cổ chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1980 ở thôn P, xã Xuân H, huyện L, tỉnh Bắc Giang, bị cáo khống chế chị T, mục đích yêu cầu gia đình chị T phải giúp bị cáo bỏ trốn bằng cách gọi xe taxi đưa bị cáo về nhà. Công an cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang bị cáo và thu giữ tang vật. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền tự do về thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Bùi Văn Th đã cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật”, mỗi hành vi của bị cáo đều cấu thành tội độc lập. Chính vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang truy tố bị cáo về tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định

tại điểm d khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Xét tính nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tự do công dân, mà còn gây tổn thất về tinh thần, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trước sự chứng kiến của nhiều người, dẫn đến gây mất trật tự trị an xã hội, hoang mang, lo lắng bất bình trong nhân dân. Do vậy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc là hình phạt tù mới tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cũng để giáo dục riêng đối với bản thân bị cáo và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo về việc xử phạt bị cáo 14 tháng tù là chưa phù hợp với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội nên không được chấp nhận.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội đối với cháu H sinh ngày 09/02/2007, bị hại chưa đủ 13 tuổi. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: 01 con dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, lưỡi sắc dài 37 cm, phần chuôi bằng kim loại dài 17 cm, phần lưỡi dài 20 cm, bản rộng nhất 4 cm mà bị cáo dùng để khống chế cháu H và chị T (là dao của gia đình anh T), anh T không đề nghị trả lại và không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy;

01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen có viên đồ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nên được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm d khoản 2 Điều 123; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm h khoản 1 Điều 48; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999, đã sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn Th phạm tội “Bắt giữ người trái pháp luật”.

2. Xử phạt bị cáo Bùi Văn Th 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2017.

3. Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại màu đen, mũi nhọn, phần chuôi bằng kim loại dài 17 cm, phần lưỡi dài 20 cm, bản rộng nhất 4 cm.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobell vỏ màu đen có viên đỏ. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

4. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- Công an huyện Lạng Giang;
- Chi cục THADS huyện Lạng Giang;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; luật sư;
- Người bị hại; người đại diện của người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Thân Văn Hiếu